

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN NĂM 2026

Cập nhật: 19/08/2026 13:56:13

Người lập báo cáo: Võ Trọng Quỳnh - Kế toán trưởng

Đơn vị: Triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU DÒNG TIỀN TRỌNG YẾU

1. KHẢ NĂNG TẠO TIỀN

Nguồn tiền trên tài khoản

1.153.510,36

Lưu chuyển tiền ròng năm nay

(1.148.386,44)

Yếu

Hệ số tự tài trợ dòng tiền

0.71 lần

Xấu

2. AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tỷ trọng chi trả nợ vay

123,24%

Xấu

Tỷ lệ sử dụng vốn vay

50,22%

Xấu

Hệ số trả nợ ngắn hạn

9.20 lần

Tốt

Bảng chi tiết (Báo cáo chi tiết thể hiện các hoạt động chính)

Mã DA	Dòng tiền xây lắp năm 2026		Thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, khác	Tổng dòng tiền trong năm
	Tiền dự án về tháng này	Lũy kế tiền CPĐT về trong năm		
A - HẠNG MỤC XÂY LẮP	141.847,81	2.944.670,00	51.746,12	
GT4.8 - SBLT	-	169.887,33	214,77	
Chợ Mới Bắc Kạn	-	334.931,39	2.033,86	
G09 - Di Sản	-	281.899,68	1.095,47	

Mã DA	Dòng tiền xây lắp năm 2026		Thu bán hàng, cung cấp dịch vụ, khác	Tổng dòng tiền ở năm
	Tiền dự án về tháng này	Lũy kế tiền CĐT về trong năm		
G09 - Cầu Tứ Liên	-	130.794,39	11.629,26	
SB GIA BINH GD2	12.790,13	169.229,01	-	
B01 - Cầu Ninh Cơ	-	180.968,96	-	
G43 - An Giang	-	83.226,49	174,20	
G02-Vũng Áng - Bùng	-	50.795,51	31.108,03	
G01 - LONG THÀNH	-	202.986,84	-	
G34 - Vũng Tàu	-	134.875,51	-	
G02 - KHANH HOA -BMT	9.262,49	78.202,62	925,45	
GT31-NUT GIAO DT994	9.184,97	40.977,23	616,59	
G2 - Cầu Hưng Yên	-	142.069,24	-	
Hầm Lê Hồng Phong	-	116.236,88	262,00	
G01 - Cam Lộ La Sơn	19.186,84	103.750,45	156,52	
G20 - Cầu Hải Thành	-	53.142,41	2.753,42	
XL7 - VĐ3 HCM	6.869,94	23.807,24	687,03	
SB GIA BINH	-	115.956,62	-	
GT09 - Kim Xuyên	-	26.414,14	89,52	
G01 - ĐG QL39 HY	-	173.581,14	-	
XL01 - LAI CHAU	-	64.161,77	-	
G01 BOT HN TN	70.000,00	70.000,00	-	
G13 - ATGT HCM	-	37.668,49	-	
G01 XL TU HIEP	-	7.299,30	-	
G03: CT BL-LK	-	40.482,00	-	
XL CHONG NGAP PVCG	-	20.827,00	-	
DUY TU BOT 2026	933,98	12.697,22	-	
R2A - Tiên Yên	-	17.566,72	-	
GT15 - Cầu Bến Rừng	13.619,46	13.619,46	-	
G20 - SC đường gom	-	-	-	
B6 - KHERAT	-	8.595,98	-	
R6B - Móng Cái	-	8.294,38	-	
XL-TLS 3	-	7.466,71	-	
B - HẠNG MỤC ĐẦU TƯ BOT	-	-	49.273,95	
BOT HN - TN - CM	-	-	-	
BOT ND - TB	-	-	49.273,95	
BOT BL - LK	-	-	-	
C - HẠNG MỤC MUA MMTB	-	-	86.498,60	
TSCD - Chi bằng tiền vay	-	-	-	
TSCD - Chi bằng tiền gửi	-	-	86.498,60	
D - HẠNG MỤC ĐẦU TƯ BDS	-	-	-	
E2 - CAUGIAY	-	-	-	

GIÁ TRỊ DÒNG TIỀN ĐÃ CHI ĐẦU TƯ

Chỉ tiêu	BOT PHÁP VÂN - CẦU GIẾ	BOT ND - TB	BOT BL - LK	BOT HN - TN - CM	Đầu tư E2 Cầu Giấy
Lũy kế góp vốn + đầu tư đến năm 2025	600.922,13	185.796,00	3.600,00	-	344.841,84
Giá trị đã chi đầu tư năm 2026	-	49.273,95	70.200,00	186.000,00	146.775,84
Tổng giá trị đã chi đầu tư đến nay	600.922,13	235.069,95	73.800,00	186.000,00	491.617,68

Dữ liệu tổng hợp tự động từ MISA / Tổng hợp / Sổ chi tiết các tài khoản.